TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 226/2026/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 06 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 189/2026/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lâm Thị Kiều D, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn H, xã Y, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn H, xã Y, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội *quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án*;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lâm Thị Kiều D và anh Đỗ Văn T (Giấy chứng nhận kết hôn số 25 do UBND xã Y cấp ngày 23/7/2021).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Khi ly hôn chị D sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là Đỗ Đình P, sinh ngày 28/10/2020. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng. Phương thức cấp dưỡng theo tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ ngày 15/5/2026 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung và vay nợ chung: Không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lâm Thị Kiều D phải nộp tiền án phí dân sự ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền án phí chị D phải nộp sẽ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 154 ngày 23/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang, chị D đã nộp đủ tiền án phí. Hoàn trả cho chị D số tiền 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* còn lại.

Anh Đỗ Văn T phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang ;
- VKSND khu vực 2- Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Yên Nguyên, tỉnh Tuyên Quang (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Lê Tuấn Tú